



TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KẾ HOẠCH HÓA Ở NƯỚC TA

PTS. PHƯƠNG NGỌC THẠCH
(UBKHNN - Phân viện phía Nam)

Ở nước ta, công cuộc đổi mới đất nước đã được khởi xướng từ Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó đến nay nhiều nhân tố mới đã xuất hiện trong nền kinh tế. Và công tác kế hoạch đã không ngừng đổi mới để phù hợp với những yêu cầu mới về công tác quản lý kinh tế của nhà nước.

1. Trong thời kỳ kinh tế tập trung bao cấp, ngành kế hoạch trung ương và địa phương có vai trò cực kỳ to lớn. Nhà nước dùng công cụ kế hoạch để chỉ huy toàn bộ nền kinh tế quốc dân, từ chức năng vĩ mô toàn quốc đến chức năng vĩ mô của các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể. Kế hoạch 1987 giao chỉ tiêu pháp lệnh về danh mục sản phẩm công nghiệp cho 82 loại, về đầu

tư xây dựng cơ bản cho tất cả công trình trên hạn ngạch chiếm khoảng 80 - 85% tổng vốn đầu tư, về danh mục vật tư 170 loại. Đến nay kế hoạch mang tính định hướng là căn bản, chỉ có một số chỉ tiêu pháp lệnh thật cần thiết được duy trì, chức năng kế hoạch kinh doanh được chuyển cho các doanh nghiệp.

Có thể nói, tiến trình đổi mới công tác kế hoạch hóa của nước ta đang được thực hiện từng bước và nói chung đi đúng hướng.

2. Trong thời gian qua, nhằm hình thành đồng bộ cơ chế quản lý kinh tế mới, nhiệm vụ đổi mới kế hoạch hóa được đặt ra, chủ yếu là: chuyển từ phương thức kế hoạch hóa trực tiếp sang phương thức kế hoạch hóa gián tiếp, giảm chỉ

tiêu pháp lệnh, tăng chỉ tiêu hướng dẫn; kế hoạch bao quát mọi hoạt động của tất cả các thành phần kinh tế trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân; thực hiện cân đối kế hoạch theo quan điểm kinh tế mở; tiến tới thực hiện chế độ kế hoạch hóa 2 cấp trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đổi mới quan hệ kế hoạch hóa ngành và lãnh thổ; chuyển điều hành kế hoạch từ phân bổ, chỉ thị sang luật lệ, chính sách.

Đến nay, nhiều nhiệm vụ đổi mới kế hoạch nêu trên đang được triển khai thực hiện, nhưng một số còn chưa thực hiện được. Thực vậy, một số chỉ tiêu pháp lệnh thật cần thiết có ý nghĩa đối với cân đối lớn của nền kinh tế được duy trì (xuất khẩu gạo, nhập khẩu xăng dầu, phân đạm, đầu tư, thu ngân

sách). Phần còn lại, các chỉ tiêu hướng dẫn hoàn toàn vận động theo cơ chế thị trường và theo luật pháp nhà nước. Kế hoạch hóa đã bao quát các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, kinh tế đối ngoại, xây dựng cơ bản, giao thông công chính - bưu điện, thương nghiệp - vật tư, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật, tài chính - tín dụng. Bước đầu tính đến hoạt động của thành phần kinh tế ngoài quốc doanh trong nền kinh tế. Thực hiện cân đối kế hoạch theo quan điểm kinh tế mở, gắn với đẩy mạnh kinh tế đối ngoại. Các doanh nghiệp đã chủ động hơn trong việc lập kế hoạch gắn với nhu cầu thị trường, chủ động tạo vốn từ hiệu quả sản xuất - kinh doanh, áp dụng kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

3. Trên bước đường sắp tới, vai trò của kế hoạch hóa không giảm đi mà rất cần thiết. Bởi lẽ kế hoạch luôn là công cụ định hướng, phối hợp các hoạt động và cân đối cung cầu...

Không thể định hướng phát triển nền kinh tế, nếu thiếu công cụ kế hoạch hóa. Kinh tế ngoài quốc doanh ngày càng tăng mạnh, thương mại dịch vụ tư nhân phát triển sôi động, đầu tư tư nhân và nước ngoài phần lớn dành cho các ngành kinh tế dịch vụ. Sự phát triển có phần mang tính tự phát. Cơ chế thị trường tự nó không có sự quản lý điều tiết của nhà nước sẽ không thể tạo nên những ngành kinh tế dự định xây dựng.

Mặt khác, cân đối là phương pháp cơ bản của kế hoạch hóa. Thiếu kế hoạch hóa, khó thực hiện cân đối tổng cung và tổng cầu, do đó khó điều tiết nền kinh tế ổn định, khỏi lạm phát.

Cuối cùng không thể đảm bảo nền kinh tế phát triển có hiệu quả nếu không tổ chức phối hợp các chương trình, các dự án, các hoạt động của các ngành các cấp. Trong điều kiện nước ta, kế hoạch là công cụ thích hợp nhất cho việc phối hợp chúng.

Như vậy thiếu kế hoạch sẽ thiếu một trong những công cụ cần thiết của quản lý vĩ mô nền kinh tế.

4. Chúng tôi cho rằng để công tác kế hoạch trở thành một công cụ hữu hiệu của quản lý, cần phải tiếp tục đổi mới công tác kế hoạch hóa theo hướng sau đây:

4.1 Kế hoạch cần gắn với

trường, lấy thị trường làm cơ sở lập kế hoạch. Thông qua phân tích nhu cầu thị trường để bố trí kế hoạch sản xuất - kinh doanh. Căn cứ vào nhu cầu thị trường về hàng hóa và dịch vụ, lập kế hoạch sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch xuất nhập khẩu....

4.2 Chuyển từ kế hoạch trực tiếp sang kế hoạch hóa gián tiếp, giảm chỉ tiêu pháp lệnh, tăng chỉ tiêu hướng dẫn, trong đó chỉ có một chỉ tiêu pháp lệnh: thu chi ngân sách. Tất cả các chỉ tiêu khác vận động theo luật pháp và chính sách.

4.3 Tài chính tiền tệ phải có một nội dung quan trọng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nó có trong tất cả các phân ngành kế hoạch. Cần thống nhất kế hoạch sản xuất với kế hoạch tài chính để thực hiện các mục tiêu kế hoạch và để kiểm tra kết quả của hoạt động.

4.4 Cần đổi mới và hoàn thiện phương pháp kế hoạch hóa, chú trọng phương pháp phân tích nhu cầu thị trường và phương pháp cân đối. Việc xác định nhu cầu phải căn cứ vào các nhân tố thu nhập bằng tiền, giá cả, các nhân tố xã hội học, nhân tố tiến bộ kỹ thuật. Việc cân đối kế hoạch phải có quan điểm nền kinh tế mở, xuất khẩu với nhập khẩu, mở rộng hợp tác với bên ngoài, bảo đảm cân đối nền kinh tế.

4.5 Dân chủ hóa trong kế hoạch. Phải xác định rõ chức năng kế hoạch của chính quyền là nước các cấp. Bảo đảm cho công dân nắm chắc và kế hoạch hóa các khâu trọng yếu, các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các nhiệm vụ có tính chất chủ động sáng tạo của chính quyền địa phương trong kế hoạch hóa, bảo đảm cho địa phương kế hoạch các khâu, lĩnh vực thuộc phạm vi địa phương.

Mở rộng quyền chủ động của các cơ sở, các cấp. Kế hoạch nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế, bảo đảm quyền chủ động kế hoạch của các đơn vị cơ sở. Các doanh nghiệp chủ động cân đối kế hoạch kinh doanh theo pháp luật và chính sách của nhà nước.

4.6 Đổi mới và hoàn thiện các phương tiện định hướng thực hiện kế hoạch. Cần gắn kế hoạch với các công cụ quản lý nhằm điều tiết thị trường theo định hướng kế

hoạch. Luật pháp, thuế, lãi suất, hợp đồng nhà nước, các quy định là những công cụ quan trọng hướng các doanh nghiệp hoạt động theo các mục tiêu kế hoạch. Đồng thời cần đẩy mạnh công tác thông tin kinh tế - kế hoạch. Những thông tin về nguyên vật liệu, về

chuyển giao công nghệ, giá cả, thị trường và thị hiếu người tiêu dùng, về quan hệ kinh tế đối ngoại, về dân số - lao động, về thuế, lãi suất chính sách... là các gợi ý về các hướng đầu tư, phát triển, giúp cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh vạch phương hướng kế hoạch theo định

hướng kế hoạch nhà nước.

Việc đổi mới công tác kế hoạch hóa rất phức tạp, song cần tiếp tục đổi mới, đưa công tác kế hoạch hóa tiến lên.

PNT
(16.9.1992)

Thứ ba, 22.9.1992, Ngân hàng thế giới (NHTG) khai mạc phiên họp hàng năm tại Washington.

Ngân hàng thế giới và tổ chức huynh đệ của nó là Quỹ tiền tệ quốc tế (QTTQT) họp hàng năm cùng một lúc tại trụ sở ở Washington.

Năm 1944, Hoa Kỳ, Anh Quốc và đồng minh của họ đã tạo lập QTTQT và NHTG để giúp tăng cường kinh tế thế giới.

Hai cơ quan này cùng kiểm soát hàng ngàn triệu đô-la mỗi năm và có sự hợp tác liên hệ chặt chẽ. Tuy nhiên, hai cơ quan này có trách nhiệm khác nhau. Các nước hội viên của QTTQT phải đóng tiền gia nhập và đồng ý tuân theo chính sách kinh tế do QTTQT thiết lập.

Một trong những mục tiêu của QTTQT là củng cố sự phát triển kinh tế thế giới và hợp tác. Nó giám sát hệ thống hối suất công bằng giữa các nước.

QTTQT cũng tạo điều kiện cho các nước hội viên vay tiền để phát triển kinh tế.

NHTG cho vay. Nhiệm vụ chính của ngân hàng này là trực tiếp giúp đỡ cho dự án đặc biệt của các nước đang phát triển.

NHTG giúp các nước phát triển các hệ thống vận tải, y tế và giáo dục. Nó cũng giúp tăng cường các công nghiệp tư.

NHTG có ba tổ chức biệt lập: Ngân hàng tái thiết và phát triển, Hợp tác tài chính thế giới và Hiệp hội phát triển quốc tế.

Mỗi tổ chức cho vay và tư vấn kinh tế cho các nhóm quốc gia theo yêu cầu kinh tế riêng.

NHTG kiểm soát tiền bằng cách bán trái phiếu cho các nhà đầu tư. Rồi nó cho vay tiền để đầu tư tại các nước có nhu cầu.

Năm tới NHTG định cho các nước đang phát triển vay ít nhất 25 tỷ đô-la.

Chỉ có những nước hội viên của QTTQT mới mượn được tiền của NHTG. Hội viên của QTTQT phải đóng lệ phí. Trước khi gia nhập, các nước hội viên phải đóng số phần trăm nào đó của số tiền họ muốn mượn. Và thường thường họ phải đồng ý cải cách kinh tế theo yêu cầu của QTTQT. Nước nào không thực hiện cải cách kinh tế có thể bị ngưng viện trợ.

Nước Nga phải đóng 4 tỷ đô-la trước khi thành hội viên.

QTTQT có tiền chủ yếu là từ đóng góp của hội viên. Với sự gia nhập của 15 nước Cộng hòa của Liên Xô cũ, thành viên của QTTQT sẽ là 171 hội viên.

Hoa Kỳ và 10 nước công nghiệp khác có ảnh hưởng nhiều nhất đối với QTTQT và NHTG. Lý do là vì họ đóng tiền nhiều nhất cho hai tổ chức này.

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI VÀ QUỸ TIỀN TỆ QUỐC TẾ

NGUYỄN VĂN BA (MA)

